

Bản án số: 63/2022/ DS-PT

Ngày: 23/3/2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Như Lâm;

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yên.

- Thư ký phiên toà: Ông Quân Việt Phương- Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 401/2021/TLPT- DS ngày 12 tháng 11 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2021/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐ-PT ngày 21/02/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 62/2022/QĐPT-HPT ngày 11/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Vũ Hùng P;

Địa chỉ: Số 211 phố Giáp Nhất, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân Hiền, sinh năm 1958 – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Vũ Hùng P (theo giấy ủy quyền số 03/04/GUQ VHP ngày 12/4/2014). HKTT: Tổ 20, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc P, sinh năm 1993;

HKTT và trú tại: Số 14 đường Giang Chính, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Minh Hương, sinh năm 1971;

Trú tại: Số 36 ngách 1/34 ngõ 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo, Công ty TNHH Vũ Hùng P là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn Công ty TNHH Vũ Hùng P do đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 01/6/2011, ông Vũ Xuân Hiền, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Vũ Hùng P (Công ty Vũ Hùng P) cùng bà Phạm Thị Minh Hương, kế toán Công ty ký hợp đồng cầm tiền số 01/06/HĐCT với nội dung: Bà Phạm Thị Minh Hương cầm 200.000.000 đồng của Công ty để cho anh Nguyễn Đắc P vay. Bà Hương và Công ty đòi được tiền của anh Phú thì bà Hương phải trả lại đầy đủ cả gốc và lãi cho Công ty. Bà Hương cam kết phải kết hợp cùng Công ty khởi kiện để thu hồi nợ cho Công ty. Hợp đồng này thay giấy ủy quyền của bà Phạm Thị Minh Hương ủy quyền cho Công ty Vũ Hùng P, người đại diện là ông Vũ Xuân Hiền được toàn quyền thay bà Hương làm việc với cơ quan pháp luật, để lấy lại số tiền, mà bà Hương cầm tiền của Công ty cho anh Phú vay.

Ngày 01/6/2011, anh Nguyễn Đắc P đến Công ty Vũ Hùng P ký Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái số 30/HĐTXÔTTL, thời hạn thuê là 10 ngày 10 đêm, giá thuê là 8.000.000 đồng. Xe ô tô anh Phú thuê là xe con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu DAEWOO, BKS 30X-8169. Khi thuê xe ô tô anh Phú thế chấp 01 sổ hộ khẩu gia đình, 01 chứng minh thư nhân dân số 00539971 cấp ngày 15/4/2006 và anh Phú phải đặt cọc 25.000.000 đồng;

Sau khi bàn giao xe ô tô xong, anh Phú gặp bà Hương kế toán Công ty ký Hợp đồng vay tài sản, với nội dung: anh Nguyễn Đắc P vay bà Phạm Thị Minh Hương 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày tính từ ngày 01/6/2011 đến ngày 10/6/2011, lãi suất 2.000 đồng/1triệu/1ngày. Lãi suất quá hạn 10.000 đồng/1triệu/1ngày. Để đảm bảo cho khoản vay này, anh Phú thế chấp 01 xe ô tô con 05 chỗ, hiệu DAEWOO; BKS 30X-8169 vừa thuê của Công ty;

Cùng ngày 01/6/2011, anh Nguyễn Đắc P viết Giấy cam kết, với nội dung: Anh Phú vay bà Hương 200.000.000 đồng và nhờ bà Hương trông nom giữ hộ 01 xe ô tô BKS 30X-8169;

Ba văn bản gồm: Hợp đồng vay tiền, Hợp đồng thế chấp tài sản và Giấy cam kết cùng với Hợp đồng về việc kế toán cầm tiền cho vay, Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái làm đồng thời cùng một lúc.

Ngày 10/6/2011, hết thời hạn 10 ngày anh Phú phải trả gốc và lãi, nhưng anh Phú không thanh toán.

Trong quá trình vay anh Phú đã trả được tất cả 80.000.000 đồng gồm tiền gốc và tiền lãi, nhưng không biết trong số đó gốc là bao nhiêu và lãi là bao nhiêu.

Nay, Công ty Vũ Hùng P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Đắc P phải trả cho Công ty tính đến ngày 12/7/2021 số tiền gồm nợ gốc, tiền nợ lãi là 721.000.000 đồng và các khoản chi phí khác là 67.901.000 đồng, tổng số 788.901.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Đắc P, trình bày: Do anh có nhu cầu vay tiền, được một người ở Thạch Bích, huyện Thanh Oai giới thiệu ông Vũ Xuân Hiền có tiền cho vay. Anh không biết ông Hiền là ai, mấy hôm sau anh ở Thạch Bích dẫn đến nhà ông Hiền, ông Hiền hỏi anh cần vay bao nhiêu, anh bảo cần vay 200.000.000 đồng. Tại nhà ông Hiền, ông Hiền đưa hợp đồng cho anh ký và bảo anh muốn vay 200.000.000 đồng thì phải ký hợp đồng thuê xe ô tô, nhưng thực tế anh không biết gì về xe ô tô và không biết xe của ai, không biết chị Hương là ai. Khi ký hợp đồng vay tiền ông Hiền đã trừ tiền lãi và tiền thuê xe ô tô là 102.000.000 đồng, anh chỉ cầm về được 98.000.000 đồng. Sau khi vay, anh đã trả ông Hiền 80.000.000 đồng vào nợ gốc, khi trả thì chuyển khoản vào Công ty Vũ Hùng P (năm 2016 và năm 2017). Sau đó ông Hiền vào nhà anh và hai bên đã thỏa thuận, ông Hiền đồng ý cho anh trả 98.000.000 đồng là xong. Nay Công ty Vũ Hùng P khởi kiện, quan điểm của anh vay ông Hiền chứ không vay Công ty và cũng không vay bà Hương. Anh vay ông Hiền 98.000.000 đồng thì chỉ trả ông Hiền 98.000.000 đồng. Hiện ông Hiền còn cầm của anh chứng minh thư nhân dân và sổ hộ khẩu bản chính.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Phạm Thị Minh Hương đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc lần nào, nên không lấy được lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung trên. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2021/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vũ Hùng P đối với anh Nguyễn Đắc P.

2. Buộc anh Nguyễn Đắc P phải thanh toán trả Công ty TNHH Vũ Hùng P, tính đến ngày 12/7/2021 là: 319.312.500 đồng, trong đó nợ gốc là 95.000.000 đồng, nợ lãi là 224.312.500 đồng.

Yêu cầu của Công ty Vũ Hùng P không được tòa chấp nhận là: 469.588.500 đồng

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty Vũ Hùng P có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Đắc P hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Buộc Công ty TNHH Vũ Hùng P phải trả lại anh Nguyễn Đắc P 01 sổ hộ khẩu gia đình, 01 chứng minh thư nhân dân số 00539971 cấp ngày 15/4/2006.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, Công ty TNHH Vũ Hùng P kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm. Đơn kháng cáo của Công ty Vũ Hùng P có nội dung chính: Bản án dân sự sơ thẩm không đúng với thực tiễn, không khách quan. Công ty Vũ Hùng P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc ông Phú phải trả cho Công ty số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, các chi phí khác với tổng số tiền 636.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, Công ty TNHH Vũ Hùng P nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Vũ Hùng P, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Ngày 01/6/2011, anh Nguyễn Đắc P cùng bà Phạm Thị Minh Hương ký Hợp đồng vay tiền, với nội dung: Anh Phú vay bà Hương 200.000.000 đồng (nguồn gốc số tiền này là của Công ty Vũ Hùng P đưa cho bà Hương cho anh Phú vay), thời hạn vay là 10 ngày tính từ ngày 01/6/2011 đến ngày 10/6/2011, lãi suất 2.000 đồng/1triệu/1ngày. Lãi suất quá hạn 10.000 đồng/1triệu/1ngày.

Cùng ngày 01/6/2011, anh Nguyễn Đắc P với Công ty Vũ Hùng P ký Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái số 30/HĐTXÔTTL, thời hạn thuê là 10 ngày 10 đêm, giá thuê là 8.000.000 đồng. Xe ô tô anh Phú thuê là xe con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu DAEWOO, BKS 30X-8169 của Công ty Vũ Hùng P. Khi thuê xe ô tô anh Phú thế chấp 01 sổ hộ khẩu gia đình, 01 chứng minh thư nhân dân số 00539971 cấp ngày 15/4/2006 và anh Phú phải đặt cọc 25.000.000 đồng;

Để đảm bảo cho khoản vay trên, anh Phú thế chấp 01 xe ô tô con 05 chỗ, hiệu DAEWOO; BKS 30X-8169 vừa thuê của Công ty Vũ Hùng P bằng Hợp đồng thế chấp tài sản giữa bà Phạm Thị Minh Hương với anh Nguyễn Đắc P.

Quá trình vay anh Phú đã trả được 80.000.000 đồng, theo anh Phú khai thì số tiền đó được trả vào nợ gốc. Công ty thừa nhận anh Phú đã trả tất cả 80.000.000 đồng và cho rằng số tiền này trả cả vào gốc và lãi, nhưng không xác định được trong 80.000.000 đồng anh Phú đã trả có bao nhiêu tiền trả vào gốc và bao nhiêu trả vào lãi.

Xem xét Hợp đồng thế chấp tài sản giữa bà Phạm Thị Minh Hương với anh Nguyễn Đắc P nêu trên thấy rằng: Theo Điều 342 của Bộ Luật dân sự năm 2005 quy định về thế chấp tài sản: *“Thế chấp tài sản là việc một bên (sau đây gọi là bên thế chấp) dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với bên kia (sau đây gọi là bên nhận thế chấp) và không chuyển giao tài sản đó cho*

bên nhận thế chấp.”. Trong vụ án này tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu DAEW00, BKS 30X-8169 không phải là tài sản thuộc sở hữu của anh Phú mà là tài sản thuộc sở hữu của Công ty Vũ Hùng P. Do đó, Hợp đồng thế chấp tài sản giữa bà Phạm Thị Minh Hương với anh Nguyễn Đắc P không phù hợp với quy định tại Điều 342 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên kể từ thời điểm xác lập.

Thực tế, mặc dù ký Hợp đồng thuê tài sản nhưng anh Phú không sử dụng xe ô tô thuê trong thời gian thuê (là 10 ngày 10 đêm) được thể hiện tại “Giấy cam kết” ngày 01/6/2011 của anh Phú: “...*Tôi có gửi lại, để lại cho cô Hương để làm lòng tin, nhờ cô Hương trông nom, giữ hộ chiếc xe ô tô mang BKS 30X-8169*”. Do đó, khoản tiền anh Phú đặt cọc 25.000.000 đồng khi thuê xe vẫn thuộc sở hữu của anh Phú.

Bản án dân sự sơ thẩm xác định: Anh Phú đã trả được 80.000.000 đồng và 25.000.000 đồng (đặt cọc khi thuê xe ô tô) được trừ vào số nợ gốc; số tiền gốc anh Phú còn nợ Công ty Vũ Hùng P 95.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xem xét về mức lãi suất áp dụng thấy rằng: Tại thời điểm cho vay, mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng vay tài sản quá cao, không phù hợp với quy định của Bộ Luật dân sự năm 2005; Bản án dân sự sơ thẩm xác định lại mức lãi suất theo 02 giai đoạn có hiệu lực của Bộ luật dân sự năm 2005 và năm 2015 là phù hợp với quy định; cụ thể:

Giai đoạn 1, từ ngày cho vay (ngày 01/6/2011) đến khi Bộ luật dân sự năm 2005 hết hiệu lực (ngày 31/12/2016) theo Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, lãi suất vay là 13,5%/năm, tức 1,13%/tháng và 0,04%/ ngày.

Giai đoạn 2, từ ngày 01/01/2017 khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, thì mức lãi suất thỏa thuận được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm, tức 1,67%/tháng và 0,06%/ngày.

Xem xét về phương pháp tính tiền lãi thấy rằng: Bản án dân sự sơ thẩm xác định số tiền 25.000.000 đồng đặt cọc khi thuê xe ô tô được trừ ngay vào gốc tại thời điểm vay ngày 01/6/2011; số tiền anh Phú đã trả 80.000.000 đồng được trừ dần vào số tiền gốc với mức trừ 5.000.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xem xét việc Công ty Vũ Hùng P yêu cầu anh Phú phải thanh toán trả các khoản chi phí khác theo Điều 5 của Hợp đồng vay tiền ngày 01/6/2011. Cụ thể, Điều 5 quy định về Trách nhiệm chi trả những phí tổn liên quan đến hợp đồng bao gồm chi phí làm đơn kiện tụng, chi phí đi lại, bảo quản tài sản... *Bên B (anh Phú) xin cam kết phải có trách nhiệm thanh toán cho Bên A và pháp luật*, thấy rằng: Bộ luật dân sự năm 2005

(có hiệu lực tại thời điểm xác lập hợp đồng) có quy định về Hợp đồng vay tài sản tại Điều 471: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định*”. Theo Điều luật này thì nghĩa vụ đối với bên vay là “*hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng*” và “*phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định*”. Trong vụ án này, bên vay là anh Phú đã phải trả gốc và trả lãi đó là nghĩa vụ dân sự; nếu chấp nhận yêu cầu của Công ty Vũ Hùng P về các khoản chi phí khác thì anh Phú phải chịu trách nhiệm (nghĩa vụ) dân sự 2 lần cho cùng một hành vi vi phạm nghĩa vụ dân sự trong hợp đồng vay tài sản là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Mặt khác, xem xét yêu cầu về các khoản chi phí khác của Công ty Vũ Hùng P theo góc độ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thấy rằng: Theo Điều 604 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: “*Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường*.”. Trong vụ án này, người vay không xâm phạm tài sản của Công ty Vũ Hùng P bởi lẽ: Tài sản của Công ty Vũ Hùng P là khoản tiền cho vay đã giao hợp pháp cho anh Phú khi thực hiện hợp đồng cho vay tài sản. Theo Điều 472 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì “*Bên vay trở thành chủ sở hữu tài sản vay kể từ thời điểm nhận tài sản đó*”. Chiếu theo quy định của Điều luật này thì khoản tiền cho vay không còn là tài sản của Bên cho vay là Công ty Vũ Hùng P.

Như vậy, xem xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Vũ Hùng P về việc anh Phú phải thanh toán trả các khoản chi phí khác theo 2 góc độ trong hợp đồng và ngoài hợp đồng đều không có cơ sở để chấp nhận; Bản án dân sự sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về các khoản chi phí khác của Công ty Vũ Hùng P là đúng quy định của pháp luật.

Như đã trích dẫn và phân tích trên, Bản án dân sự sơ thẩm đã xem xét, đánh giá; tính đúng, tính đủ số tiền vay, số tiền đã trả; áp dụng đúng các quy định của pháp luật về lãi suất để giải quyết vụ án; kháng cáo của Công ty Vũ Hùng P không có cơ sở, không được chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH Vũ Hùng P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 271, 273, 278, 280, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 127, 129, 137, 342, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Vũ Hùng P.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2021/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi tài sản cho vay của Công ty TNHH Vũ Hùng P đối với anh Nguyễn Đắc P.

2. Buộc anh Nguyễn Đắc P phải thanh toán trả Công ty TNHH Vũ Hùng P, tính đến ngày 12/7/2021 là 319.312.500 đồng (*ba trăm mười chín triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*); trong đó: Nợ gốc là 95.000.000 đồng, nợ lãi là 224.312.500 đồng.

3. Trách nhiệm do chậm thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/7/2021) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Đắc P còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm của số tiền gốc còn phải thi hành án.

4. Buộc Công ty TNHH Vũ Hùng P phải trả lại anh Nguyễn Đắc P 01 sổ hộ khẩu gia đình, 01 chứng minh thư nhân dân số 00539971 cấp ngày 15/4/2006.

5. Quyền, nghĩa vụ khi thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Đắc P phải chịu 15.965.625 đồng (*mười năm triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH Vũ Hùng P phải chịu 22.783.540 đồng án phí dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.900.000 đồng theo Biên lai thu số 09392 ngày 24/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông; Công ty TNHH Vũ Hùng P còn phải nộp 7.883.540 đồng (*bảy triệu tám trăm tám ba nghìn năm trăm bốn mươi đồng*).

* Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH Vũ Hùng P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 09319 ngày 27/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND quận Hà Đông;*
- *Chi cục THADS quận Hà Đông;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn